

Bản án số:23/2021/HSST
Ngày 28-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Ông Y Tha Mlô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với:

1. Các bị cáo:

- Họ và tên: **Lại Văn M**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Sơn Lộc 2, xã C, thị xã B, tỉnh Đ

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Inh, sinh năm: 1976; Con bà: Hà Thị Kim Q, sinh năm: 1980. Hiện ông bà đang sinh sống tại thôn Sơn Lộc 2, xã C, thị xã B, tỉnh Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo Lưu Văn M bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt*

- Họ và tên: **Nguyễn N**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Số nhà 110 Quang T, tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Văn H 1958; Con bà: Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1962. Hiện ông bà đang sinh sống tại tổ dân phố 4, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt*.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lại Văn M, sinh năm 1976 - *Có mặt*.

Trú tại: Thôn Lộc Sơn 2, xã C, thị trấn B, tỉnh Đ

- Ông Vũ Đình Đ, sinh năm 1996 - *Có mặt*.

Trú tại: 89 Nguyễn Thị M, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, anh gọi điện thoại cho Nguyễn N nhờ mua giúp 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) tiền ma túy, thì N trả lời để xem có không. Lúc này N gọi điện thoại cho một người tên T hỏi chỗ nào bán ma túy đá hay thằng Đ còn bán ma túy đá không và xin luôn số điện thoại của Đ và T cho N số điện thoại của Đ. Sau đó N gọi điện thoại cho Đ để hỏi có ma túy bán không, Đ nói có và hẹn đến công chào thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đ để lấy ma túy. Sau đó N gọi điện thoại cho M nói là có rồi, một lúc sau M điều khiển xe mô tô 47AB-403.84 đến chờ N đi lên khu vực thôn 3, xã E, huyện C để mua ma túy. Trên đường đi M đưa cho N 500.000đ tiền mua ma túy và 50.000đ tiền mua nỏ để sử dụng ma túy giúp M. Khi đến khu vực thôn 3, xã E, huyện C thì thấy Đ đang đứng ở đây, N tới đưa cho Đ 500.000đ tiền mua ma túy, sau khi nhận tiền thì Đ chỉ chỗ cất giấu ma túy cho N, N hỏi Đ có bán nỏ không thì Đ nói không có. N tới chỗ Đ cất giấu ma túy để lấy ma túy rồi cùng M lên xe về. Khi M và N đến đoạn đường nhựa thuộc Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C thì bị lực lượng Công an phát hiện, do hoảng sợ nên N đã làm rơi 02 gói ma túy xuống đất, sau đó lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 02 gói nhựa có kích thước khoảng (0,5x02)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 53/GĐMT-PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2936gam, loại **Methamphetamine**.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 29/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Lại Văn M và Nguyễn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM’gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lại Văn M và Nguyễn N như nội dung cáo trạng, đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lại Văn M và Nguyễn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lại Văn M: Từ **01** năm đến **01** năm **03** tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn N: Từ **01** năm đến **01** năm **03** tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 0,2792 gam ma túy loại Methamphetamine, chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Trả lại cho ông Inh (**bố của Lại Văn M**) 01 xe mô tô hiệu Honda 67 biên kiểm soát 47AB-403.84, màu đen, số máy SS50E-18176, số khung: SS50-118358 chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho ông Vũ Đình Đ 01 điện thoại hiệu Masstel màu đỏ, kèm theo sim điện thoại số 0377097181 là tài sản hợp pháp của Vũ Đình Đ.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu trắng, kèm theo sim điện thoại số 0832493495 là tài sản hợp pháp của Lại Văn M đã dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, kèm theo sim điện thoại số 0819877353 là tài sản hợp pháp của Nguyễn N đã dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo Lại Văn M và Nguyễn N tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, tại Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk Lại Văn M và Nguyễn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,2936 gam chất ma túy, loại *Methamphetamine*, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện CưM'gar kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi trên đây của các bị cáo Lại Văn M và Nguyễn N đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

*** *Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:***

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phải nhận thức được rằng, các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo ạnh và Nguyễn N vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Tính chất, vai trò của các bị cáo là như nhau nên mức hình phạt đối với các bị cáo ngang bằng nhau là phù hợp.

Về nhân thân; trước khi phạm tội, bị cáo Lại Văn M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn N là người có nhân thân xấu (Ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xử phạt 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “***cố ý gây thương tích***”, bị cáo N đã thi hành xong bản án và được xóa án tích); sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Từ những căn cứ và nhận định nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Trong vụ án này; đối với người tên T là người đưa số điện thoại của Đ cho N và người tên Đ đã bán ma túy cho N và M tại xã E, huyện C, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh tuy nhiên chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C'M'gar tách ra và tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lại Văn M và Nguyễn N Công an huyện C'M'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 50.000đ Lại Văn M đưa cho Nguyễn N để mua nỏ sử dụng ma túy nhưng trên đường M chở N về thì đã làm rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C'M'gar không thu giữ được số tiền này nên không xem xét xử lý.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 0,2792 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, tất cả được niêm phong trong phong bì là ma túy loại Methamphetamine là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda 67 biển kiểm soát 47AB-403.84, màu đen, chủ sở hữu hợp pháp là ông inh (*bố của ạnh*), khi M sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy thì ông Minh không biết nên không liên quan đến hành vi phạm tội của ạnh nên cần trả lại cho ông inh là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Masstel màu đỏ, kèm theo sim điện thoại số 0377097181 là tài sản hợp pháp của Vũ Đình Đ, khi Nguyễn N mượn điện thoại thì Đ không biết N sử dụng làm liên lạc với đối tượng bán ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn N nên cần trả lại cho Vũ Đình Đ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng kèm theo sim điện thoại số 0832493495 là tài sản hợp pháp của Lại Văn M, M sử dụng để liên lạc cho N để mua ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, kèm theo sim điện thoại số 0819877353 là tài sản hợp pháp của Nguyễn N, N sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước

[5] *Về án phí:* Các bị cáo ạnh và Nguyễn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

*** Tuyên bố:**

Các bị cáo Lại Văn M và Nguyễn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lại Văn M **01 (một)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn N **01 (một)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/01/2021

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy 0,2792 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Trả lại cho ông Inh 01 xe mô tô hiệu Honda 67, biển kiểm soát 47AB-403.84, màu đen là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho ông Vũ Đình Đ 01 điện thoại hiệu Masstel màu đỏ kèm theo sim điện thoại số 0377097181 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước của bị cáo Lại Văn M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng, kèm theo sim điện thoại số 0832493495.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn N 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen kèm theo sim điện thoại số 0819877353.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar; Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar)

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lại Văn M và Nguyễn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhân:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKS huyện Cư M'gar;
- CA huyện Cư M'gar;
- CCT.H.A dân sự; T.H.A hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Cảnh

—*

